

Bác sĩ Yersin

***Phàm làm người, ai càng sớm tìm được lý tưởng sống,
thì càng có một cuộc đời ý nghĩa, trọn vẹn, không hối tiếc.***

Sưu Tầm

Tốt nghiệp tiến sĩ y khoa với đề tài bệnh lao, nhưng Yersin và thầy hướng dẫn của mình là giáo sư Roux nổi danh với phát minh ra vắc xin bạch hầu. Thành tựu của ông khiến thiên tài Louis Pasteur chú ý và ông được nhận vào làm ở viện Pasteur Paris danh giá. Nhưng máu thám hiểm trong người khiến ông nằng nặc xin nghỉ việc để đi làm thủy thủ tàu viễn dương “dù chưa có kinh nghiệm đi biển bao giờ”. Ông nói “**đời mà không đi, thì còn gì là đời**”.

Sau mỗi lần đi thám hiểm, khi trở về Pháp, ông đều được Louis Pasteur “mời ăn tối và nghe báo cáo”, “thấy thú vị trước các thông tin mới mẻ do Yersin kể”. Pasteur yêu cầu ông hãy làm gì thì làm cho trọn vẹn để “vang danh thiên hạ, giúp nhân loại”. Vâng lời thầy, Yersin xách đồ đạc lên tàu vượt ngàn hải lý, mặc cho gió bão khôn lường. Hình ảnh học trò khăn gói xuống thuyền dọc ngang quả đất sau khi học xong là hình ảnh vô cùng đẹp của những người có **LÝ TƯỞNG SỐNG**.

Sang Việt Nam, ông làm bác sĩ trên tàu giữa Sài Gòn, Manila, Hải Phòng, rồi sau đó định cư ở Nha Trang, sau một lần tàu cập bến và ông phải lòng với cảnh sắc nơi đây. Đầu thế kỷ 20, ông tham gia hội đồng sáng lập và là hiệu trưởng đầu tiên của Đại Học Y Khoa Đông Dương (nay là Y Hà Nội), xây dựng toàn bộ giáo trình sơ khởi và nhận thực y đức cho các thế hệ bác sĩ, quy hoạch các bệnh viện ở các tỉnh thành khắp Việt Nam theo khoảng cách địa lý để “ai bị bệnh cũng có chỗ gần nhất mà đến trị kịp thời”.

Nhưng Hà Nội cũng chỉ có thể giữ chân ông được 2 năm. Ông quay trở lại Nha Trang, sống những ngày làm khoa học xen kẽ những chuyến thám hiểm khắp núi rừng Đông Dương.



Docteur YERSIN

MÉDECIN EN 1^{re} CLASSE DU CORPS DE SANTÉ DES COLONIES
DIRECTEUR DE L'INSTITUT PASTEUR DE NHA-TRANG (ANNAM)
OFFICIER DE LA LÉGIION D'HONNEUR
MEMBRE DU LA UNIVERSITÉ DE BANGKOK EN LA THAÏ
ET DU MUSEUM NATIONAL DE SINGAPOUR

Dịch hạch là căn bệnh khủng khiếp nhất trong lịch sử loài người, có thời điểm làm giảm 2/3 dân số châu Âu và 1/3 dân số Trung Quốc. Chính bác sĩ Yersin là người đầu tiên tìm ra vi khuẩn này và các nhà khoa học về sau không chế nó hoàn toàn. Yersin cũng là một câu chuyện thú vị khi cả cuộc đời trưởng thành của ông đều gắn bó với 2 chữ Việt Nam.

Ông là người đã tìm ra cao nguyên Lang Biang, quy hoạch thành phố Đà Lạt, xây dựng viện Pasteur Đà Lạt và giúp phát triển hai viện Pasteur Sài Gòn và Hà Nội. Trại ngựa nuôi lấy huyết thanh sản xuất vắc xin của ông nằm ở Suối Dầu là trại ngựa thuốc lớn nhất châu Á khi đó. Ông còn cho trồng cây ký ninh để trị bệnh sốt rét. Ông từng mong muốn Diên Khánh là nơi sản xuất thuốc men cho cả Đông Dương..

Ông cũng là người thực nghiệm nhiều giống cây: cao su, ca cao, cà phê (thậm chí ông cho thử nghiệm cây điều từ Brazil và tiêu đen từ Ấn Độ ở nông trại của mình, nhưng lúc đó chưa thành công), và bây giờ chúng ta đã có hàng tỷ đô la xuất khẩu từ các nông sản này. Ông mang nhiều giống cây ôn đới trồng ở khu vực Đà Lạt vừa khám phá, như cà rốt, súp lơ, su su, lay-ơ-n, xà lách xông, cà chua... (hầu như tất cả các loại rau củ mang tên tiếng Pháp). Ông còn nuôi thử cừu, trồng thử nho ở Phan Rang, nuôi thí nghiệm đà điểu ở Ninh Hoà, gà Tây (turkey) ở Đồng Nai, tuy chưa thành công nhưng sau đó có người khác triển khai tiếp.

Ông cũng là một triệu phú nhờ có nhiều nông trại trồng cao su cung cấp cho hãng lốp xe Michelin và đồng thời là cổ đông lớn của ngân hàng HSBC. Ông cho rằng: “tôi phải kiếm tiền kiểu khác chứ không tài nào cầm được tiền của các bệnh nhân”. Toàn bộ tiền lãi của ông đến nay vẫn còn và vẫn bí mật chuyển đều đặn về 1 quỹ từ thiện và quỹ nghiên cứu khoa học.

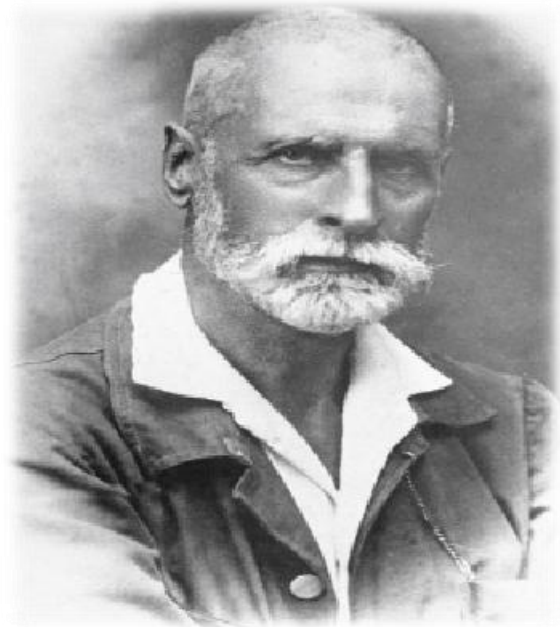
Với tầm nhìn vĩ đại, bác sĩ Yersin không chỉ làm khoa học mà ông còn giỏi nhiều thứ. Ngoài việc mang sang cho chúng ta bao nhiêu giống cây trồng, vật nuôi mới lạ, khám phá và xây dựng Sapa, Đà Lạt, Bà Nà... thành những nơi du lịch nghỉ dưỡng, ông còn tham gia quy hoạch đô thị các khu trung tâm Sài Gòn, Hà Nội, Nha Trang, Đà Nẵng, Hải Phòng, ranh giới các tỉnh... khiến chúng ta ngày nay hay có cụm từ “ngày xưa người Pháp đã quy hoạch chỗ này là, chỗ kia là...”

Ông đã giúp người Việt chúng ta có được nền tảng kinh tế ban đầu từ một nước thuần nông lạc hậu, những công trình về hạ tầng, giáo dục, y tế. Chính quyền Pháp khi đó rất tin cậy ông, vì ông đi nhiều, khám phá nhiều.

Hầu như mọi ngõ ngách ở Lào, Việt Nam và Campuchia đều có dấu chân ông. Núi cao vực sâu, thú dữ, bệnh tật... không hề làm ông chùn bước.

Ông luôn yêu cầu Pháp phải xây dựng ít nhất ở mỗi tỉnh một trường trung học lớn và một bệnh viện đủ lớn để chữa trị hết cho cư dân tỉnh đó. Ông còn yêu cầu chính phủ Pháp đầu tư tiền để xây đường sắt Bắc Nam từ ga Hà Nội đến ga Sài Gòn, hiện chúng ta vẫn còn đang khai thác. Con đường quốc lộ 1A thời đó là con đường đất nhỏ xíu (gọi là con đường cái quan) bề rộng chỉ có 2-3 mét từ thời chúa Nguyễn đã được ông “bày vẽ” cho kẻ đá, mở rộng, trải nhựa, nâng cấp để xe hơi có thể chạy được.

Ông nói phải ưu tiên làm con đường to nhất, tốt nhất gọi là quốc lộ, chạy ngang qua hết các tỉnh ven biển để người dân tỉnh nào cũng có thể hưởng lợi từ giao thông. Đường sắt leo dốc Phan Rang đi Đà Lạt cũng là ông tư vấn cho toàn quyền Doumer làm. Các trạm khí tượng từ Sapa đến Mẫu Sơn đến Bạch Mã, các ngọn hải đăng ngoài biển mà chúng ta thường nói “do Pháp xây” là do ông chọn vị trí. Những gì ông có thể nghĩ ra, ông đã làm tất cả cho người Việt. Không rõ dải đất hình chữ **S** này, dân tộc này có gì mà khiến ông yêu thương đến thế.



Ông sống một mình, giản dị, ở Nha Trang đến cuối đời, một cuộc đời đầy ắp những chuyến đi thám hiểm và thành tựu, sự kính trọng và thương yêu. Nha Trang cũng là nơi tiếp cận điện ảnh đầu tiên của nước ta do ông mang về chiếu. Có lần khi trẻ con vào nhà ông xem phim và nghịch phá những chậu hoa quý, gia nhân toan ra mắng nhưng ông bảo: “Thôi đừng la trẻ nhỏ, mình lớn tiếng chúng sẽ sợ”.

Một lần ông lái xe hơi trên đường, một người dân bất cẩn lao vào xe ông và bị tai nạn. Dù lỗi của người đi bộ rành rành, nhưng ông chạy xuống giúp họ băng bó, xin họ tha thứ và kiên quyết trả lại xe cho chính phủ. Sau đó, ông đi xe đạp, vì theo ông “dân chúng xứ này chưa quen luật lệ nên đi lại tùy tiện, mình đi xe đạp có va chạm thì cũng nhẹ để không gây thương vong cho họ”.

Có lần ông lên Tây Nguyên tìm thuốc, người dân tộc đã bắt ông, định hành quyết. Nhưng họ nhìn vào mắt ông, thấy một sự chân thành và thiện lương kỳ lạ, họ lại thả ông ra. Ông sau đó đến chữa trị bệnh cho cả buôn làng và gửi thuốc men lên cho họ đều đặn... Ngôi nhà của ông là trại tế bần khổng lồ cho người sa cơ lỡ vận, ốm đau, bệnh tật, đói kém... của khắp vùng, mở cửa suốt ngày suốt đêm. Ông không có vợ con vì dâng hiến phụng sự cả đời cho khoa học, và người ta kính yêu ông như cha mẹ ruột.

Trong khi nhiều trí thức Việt Nam đi Pháp để hưởng thụ sự văn minh có sẵn của xứ người, ông như cá bơi ngược dòng. Dù quê hương ông là đất nước Thụy Sĩ giàu có và xinh đẹp, dù tốt nghiệp trường Y Paris và là một trong những nhà khoa học nổi tiếng nhất thế giới, ông vẫn khăn gói xuống tàu đi đến một miền đất nghèo xa lạ. Ông nói “tôi mãi mãi là một công dân Pháp, nhưng tôi yêu Việt Nam và sẽ phụng sự tính mạng và cuộc đời tôi cho họ”.

Giây phút cuối đời, ông nhờ người quản gia dìu ông ra phía cửa sổ, nhìn về phía biển, nhìn những con sóng vỗ ghi dấu một cuộc đời dọc ngang, rồi trút hơi thở cuối cùng. Nghe tin ông mất, người dân Nha Trang vội vã bỏ hết công ăn việc làm để lo hậu sự. Tàu bè ngoài biển ngưng mọi hoạt động đánh bắt trong nhiều

ngày, cập bến vô xóm Cồn, như cha mẹ mình mất vậy. Những phụ nữ tiểu thương bán cá đã bỏ hết cá mắm tiền bạc lợi lộc mỗi ngày, cời cái nón lá Việt Nam quen thuộc và tự động lấy khăn tang đeo lên đầu.

Người dân vừa đi vừa khóc, đám tang dài hàng cây số để đưa ông đến nơi an nghỉ cuối cùng. Di chúc ông ghi giản dị: “Tôi muốn được an táng ở Suối Dầu, mộ thật nhỏ và nằm úp xuống, đầu quay về phía biển. Ông Bùi Quang Phương (cộng sự lâu năm) đừng cho ai đem thi hài tôi đi nước khác. Mọi tài sản xin tặng hết cho Viện Pasteur và những người cộng sự lâu năm đã làm việc với tôi”.

Người dân khắp nơi yêu quý ông, nhất là người Hong Kong, nơi ông đã giúp hàng triệu người dân ở đây thoát khỏi nỗi kinh hoàng do dịch cúm. Úc từng mời ông sang thành lập viện Pasteur cho họ nhưng ông đã từ chối. Hong Kong thì tìm mọi cách giữ ông lại với điều kiện làm việc và bổng lộc hậu hĩnh, nhưng ông vẫn khẳng khái quay về dải đất hình chữ **S** mà ông trót yêu thương. Năm 1943, trí thức toàn thế giới, đặc biệt giới Y khoa và giới thám hiểm đã bày tỏ sự thương tiếc vô hạn về một tài năng, một nhân cách lớn lao của nhân loại, một trái tim nhân ái đã ngưng đập.



Lăng mộ thật đơn giản của vị bác sĩ lừng danh tại Nha Trang

Nếu bạn đã từng một lần được tiêm chủng, chích ngừa hay thậm chí ăn cà rốt, uống cà phê, đắp mặt nạ cà chua (trước đó thì người Việt chúng ta chỉ có cà pháo... để ăn với mắm tôm) thì hãy biết ơn bác sĩ Yersin nhé. Không thể kể hết công lao của ông với dân tộc mình, với đất nước mình. Các bạn có thể đọc thêm tư liệu về bác sĩ Yersin để thấy những tranh cãi lật vạt, những suy nghĩ tầm thường đã làm phí thời gian cuộc đời mình. Sách giáo khoa nên bổ sung nhiều bài học về ông để các thế hệ mãi biết ơn (vì chúng ta chưa tổng hợp tài liệu sau nhiều năm tháng chiến tranh). Lòng biết ơn là thước đo của sự văn minh, ở mỗi cá nhân và của cả dân tộc. Các bạn đang đọc những dòng chữ này hãy nhớ là mình sống được đến giờ cũng từ những liều vắc xin của ông...

Và mỗi người, nếu đọc được những dòng chữ trên, thì nên học tập ông ở tinh thần PHUNG SỰ, CÔNG HIẾN. Không nhỏ hẹp, vun vén cá nhân - cái xe - cái nhà - miếng đất - bằng cấp - chức vụ - công danh - thẻ xanh - tiền tài mang về cho vợ cho con tầm thường nữa. Hãy mạnh dạn vẫy vùng biển rộng trời cao, dẫn thân, xả thân vì MỘT LÝ TƯỞNG SỐNG của riêng mình.

Mưa Sài Gòn, mưa Hà Nội

Hoàng Anh Tuấn

*Mưa hoàng hôn
Trên thành phố buồn gió heo may vào hồn
Thoảng hương tóc em ngày qua
Ôi người em Hồ Gươm về vương chiều tà
Liều sầu úa thềm cũ nằm mơ hiền hoà
Thương màu áo ngà
Thương mắt kiêu sa
Hiền ngoan thiết tha
Thơ ngây đôi má nhung hường
Hà thành trước kia thường thường
Về cùng lối đường
Khi mưa buốt, lạnh mình ướt
Chung nón diu bước
Thơm phố phường*

*Mưa ngày nay
Như lệ khóc phần đất quê hương tù đày
Em ngoài ấy còn nhớ hẹn xưa miệt mài
Giăng mắc heo may
Sầu rơi ướt vai
Hồn quê tê tái
Mưa mùa thu
Năm cửa ô sầu hắt hiu trong ngục tù
Tủi thân nhớ bao ngày qua
Mưa ngùi thương nhòa trên dòng sông Hồng Hà
Liều sầu úa thềm cũ nằm mơ hiền hoà
Đau lòng Tháp Rùa
Thê Húc bơ vơ
Thành đô xác xơ
Cô liêu trong nỗi u hoài
Lòng người sống lạc loài
Thê lương mềm vai gầy
Bao oan trái
Dâng tê tái
Cho kiếp người héo mòn tháng ngày

Mưa còn rơi
Ta còn ước rồi nắng yêu thương về đời
Vang trời tiếng cười
Ám niểm tin hồn người
Mây trắng vui tươi
Tình quê ngút khơi
Tự do phơi phới*



*Thân chúc quý Ái Hữu - Thân Hữu một Năm
Giáp Thìn Vạn Sự Cát Tường*